

Bản án số: 187/2019/DS-PT

Ngày: 23 - 7 - 2019

V/v tranh chấp yêu cầu
bồi hoàn thành quả lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Cao Khánh
Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Phạm Lan Chi – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Bạch - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2019/TLPT-DS ngày 19 tháng 6 năm 2018 về việc “*Tranh chấp yêu cầu bồi hoàn thành quả lao động*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2019/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 69/2019/QĐPT-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Bá L, sinh năm: 1954; cư trú tại: Ấp V, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho ông L: Ông Lê Văn H, sinh năm: 1954 cư trú tại: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp (gọi tắt Công ty). Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn H, Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp cho Công ty: Ông Châu Quốc V, sinh năm: 1970, chức vụ: Phó Trưởng bộ phận pháp chế; cư trú tại: Ấp B, xã Ng, huyện U, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Văn H, sinh năm: 1964; cư trú tại: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ông Huỳnh Văn H: Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1964; địa chỉ số đường Ng, khóm 5, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Huỳnh Văn H – Là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 31 tháng 10 năm 2018, nguyên đơn Ông Trần Bá L trình bày:*

Năm 1993, Lâm ngư trường s nay là Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp ký hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp cho ông tại thửa số 450, khoảnh 10, tiểu khu 007. Đến năm 1996, Lâm ngư trường s cắt phần hậu 500m, còn lại diện tích 4,127 ha. Đến cuối năm 1996, ông chuyển nhượng thành quả lao động lại cho Ông Huỳnh Văn H. Năm 2017, Công ty lập phương án bồi thường thành quả lao động phần cắt hậu 500m, ông là người được nhận bồi hoàn đúng đối tượng. Sau khi phương án được UBND tỉnh Cà Mau phê duyệt, các hộ khác đều được nhận tiền, riêng ông chưa được nhận do ông H yêu cầu Công ty để cho ông H nhận nên xảy ra tranh chấp chưa được giải quyết xong. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp bồi thường cho ông số tiền 29.789.766 đồng theo phương án được duyệt.

- *Các lời trình bày trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ông Trần Bá L, Ông Lê Văn H trình bày:*

Năm 1993, ông L nhận giao khoán của Lâm ngư trường s phần đất có diện tích ngang 70m dài 1.000m. Năm 1995 Nhà nước cắt 500m hậu phần đất này và làm sổ hợp đồng giao khoán vào năm 1995. Cuối năm 1996, đầu năm 1997 ông L chuyển nhượng lại thành quả lao động trên toàn bộ diện tích đất còn lại cho ông H. Khi chuyển nhượng có lập giấy giao kèo trong đó chỉ xác định phần đất còn lại. Sau khi chuyển nhượng ông H được cấp sổ hợp đồng lại theo sổ hợp đồng của ông L.

Năm 2017 Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau phê duyệt phương án bồi thường thành quả lao động cho hộ gốc, Công ty lập phương án bồi thường thành quả lao động phần cắt hậu 500m cho ông L do khi chuyển nhượng cho ông H thì phần đất của ông L đã bị cắt mất 500m. Tuy nhiên, do ông H yêu cầu Công ty để cho ông H nhận tiền nên xảy ra tranh chấp chưa được giải quyết xong. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp bồi thường cho ông L số tiền 29.789.766 đồng theo phương án đã lập.

- *Lời trình bày trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Ông Châu Quốc V trình bày:*

Năm 1993, Lâm ngư trường s nay là Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp ký hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp cho ông L. Đến năm 1996 thì phía Công ty cắt 500m chiều dài các phần đất giao khoán. Năm 2017 Công ty lập phương án bồi thường thành quả lao động, sau khi rà soát thì hộ của Ông Trần Bá L thuộc trường hợp được nhận bồi hoàn. Theo phương án bồi hoàn thì ông L được nhận số tiền 29.789.766 đồng, số tiền này Công ty đã thông báo cho ông L nhận tiền theo phương án, sau đó ông H có cung cấp 2 tờ giao kèo để xác định ông L đã chuyển

nhượng thành quả lao động cho ông H phần đất chiều dài 1.000m, chiều ngang 70m vào năm 1996 thì Công ty có cử cán bộ đến gặp ông L để làm việc thì ông L không thừa nhận có ký tên trong giấy giao kèo thể hiện có chiều dài 1.000m, chiều ngang 73,4m, sự việc này phía Công ty có thông báo 2 lần cho ông H yêu cầu ông H cung cấp 2 bản chính giấy giao kèo để Công ty đi giám định chữ ký xem có phải của ông L hay không, nếu chữ ký trong giấy giao kèo là của ông L thì Công ty sẽ bồi thường cho ông H theo quy định, còn chữ ký không phải của ông L thì Công ty sẽ bồi thường cho ông L nhưng ông H không cung cấp. Do có tranh chấp, nên Công ty chưa thực hiện bồi thường cho ai. Trường hợp Tòa án giải quyết giao số tiền đó cho ai thì Công ty sẽ giao cho người đó.

- Các lời trình bày trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Huỳnh Văn H trình bày:

Tháng 02/1996 ông có nhận chuyển nhượng toàn bộ thành quả lao động của ông L là phần đất được giao khoán có chiều dài 1.000m và giao sổ hợp đồng số 450 cho ông. Sau khi đưa sổ cho Công ty để làm thủ tục vay vốn thì sổ hợp đồng bị bôi xóa, chỉ còn lại chiều dài 500m. Ông có khiếu nại đến Ủy ban nhân dân xã Biển Bạch, nay là xã Tân Bằng, huyện Thới Bình nhưng không được giải quyết.

Khi ông với ông L thực hiện chuyển nhượng thành quả lao động, ông có lập 2 giấy giao kèo, cả hai giấy giao kèo ông L đều ký tên, khi hòa giải tại UBND huyện và Công ty xác minh thì ông L có thừa nhận chuyển nhượng cho ông thành quả lao động trên toàn bộ phần đất có chiều dài 1.000 mét. Nay phần đất ông chuyển nhượng của ông L được Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp lập phương án bồi thường đã được UBND tỉnh Cà Mau phê duyệt với số tiền 29.789.766 đồng, số tiền này ông được hưởng. Do đó, ông L yêu cầu được nhận phần tiền bồi thường này ông H không đồng ý.

Từ nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2019/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 275, 419, 483 Bộ luật dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Bá L đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp . Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp thực hiện bồi thường cho Ông Trần Bá L số tiền 29.789.766 (Hai mươi chín triệu, bảy trăm tám mươi chín ngàn, bảy trăm sáu mươi sáu) đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16-5-2019, Ông Huỳnh Văn H có đơn kháng cáo yêu cầu sửa toàn bộ Bản án sơ thẩm theo hướng ông H mới là người được hưởng số tiền đền bù 29.789.766 đồng, do đất ông H nhận chuyển nhượng thành quả lao động xong, thì Lâm trường Sông Trẹm mới cắt 500m hậu đất của ông H giao cho hộ khác, chứ

không phải ông L bị cắt đất xong phần còn lại mới chuyển nhượng thành quả lao động cho ông H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Huỳnh Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ông Nguyễn Thanh Đ trình bày: Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ông Huỳnh Văn H, sửa án sơ thẩm. Nếu không không sửa án, đề nghị hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm để đưa người làm chứng khi ông L chuyển nhượng thành quả lao động cho ông H vào tham gia tố tụng, để xác định chuyển nhượng chiều dài 1.000m hay 500m.

Ông Lê Văn H phát biểu cho rằng việc hủy án là không cần thiết, vì những người hiểu biết sự việc đã có xác nhận sự việc rằng họ không có ký vào các tờ giao kèo như ông H trình bày.

Đại diện Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp khẳng định việc Công ty xác định bồi thường tiền thành quả lao động cho ông L là đúng đối tượng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; tuyên xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ông Huỳnh Văn H; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo của Ông Huỳnh Văn H. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Ông H xác định đã nhận chuyển nhượng thành quả lao động của ông L, phần đất này ông H cũng được Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp lập phương án bồi thường đã được UBND tỉnh Cà Mau phê duyệt với số tiền 29.789.766 đồng; Tuy nhiên, án sơ thẩm đã tuyên xử chấp nhận cho ông L được nhận số tiền 29.789.766 đồng, ông H không đồng ý và có kháng cáo; vì vậy, nội dung kháng cáo này của ông H cũng là phạm vi xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung tranh chấp: Vào năm 1996 ông L chuyển nhượng thành quả lao động cho Ông Huỳnh Văn H. Ông H cho rằng thời điểm chuyển nhượng thành quả lao động là toàn bộ diện tích có chiều dài là 1.000m; còn ông L cho rằng chỉ chuyển nhượng diện tích còn lại là 500m (sau khi đã bị cắt 500m); do ông L là hộ nhận giao khoán gốc nên ông L yêu cầu Công ty được nhận tiền bồi thường thành quả lao động 29.789.766 đồng của diện tích 500m bị cắt theo phương án bồi thường năm 2017.

[3] Theo hồ sơ, ông L nhận giao khoán đất lâm nghiệp theo hợp đồng số 450, ngày 01-9-1993, diện tích chung là 4.127m² (Bút lục từ 69 đến 77). Ông H cho rằng, khi thực hiện chuyển nhượng ông H có lập 02 tờ giao kèo vào năm 1996

(Bút lục từ 94 đến 96), 01 tờ giao kèo có nội dung thể hiện diện tích dài 1.000m, 01 tờ giao kèo khác có nội dung không thể hiện diện tích, chữ ký trong 02 tờ giao kèo là của ông L ký và ông L có giao cho ông H Hợp đồng giao khoán của ông L. Ông H cũng cho rằng khi thực hiện vay tiền thì UBND xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau đã chỉnh sửa vào sổ Hợp đồng của ông L thể hiện chiều dài phần đất của ông L chỉ còn lại 500m; tuy đã bị chỉnh sửa nhưng trong biên bản giao nhận hiện trạng phần đất của ông L vẫn còn thể hiện chiều dài 1.000m nên ông H xác định ông mới là hộ gốc được nhận tiền chứ không phải ông L. Đối với ông L không thì thừa nhận chữ ký trong tờ giao kèo có nội dung thể hiện chiều dài phần đất 1.000m là do ông L ký; và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau có Kết luận giám định 02 chữ ký trong 02 tờ giao kèo nêu trên không phải do một cùng người ký ra, nên việc ông H cho rằng ông L đã chuyển nhượng cho ông thành quả lao động trên toàn bộ diện tích có chiều dài 1.000m là không có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H cho rằng ông L có ký vào tờ giao kèo có nội dung ông L chuyển nhượng thành quả lao động có chiều dài 1.000m, nhưng do lúc ký ông L trong tình trạng say rượu, nên chữ ký của ông L không được chuẩn so với chữ ký trong tờ giao kèo không có ghi chiều dài phần đất chuyển nhượng. Tuy nhiên, ông H chỉ trình bày chứ không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh.

[4] Hơn nữa, ông H cũng xác định tại thời điểm sang nhượng thành quả lao động, phần đất của ông L chưa bị cắt hậu 500m, nhưng tại sổ hợp đồng giao khoán của ông L, hợp đồng số: 450 được UBND xã B xác nhận vào ngày 06-4-1995 đã thể hiện phần đất giao khoán với của ông L chỉ có diện tích 4,127 ha (*diện tích này cũng bằng với diện tích ông H đứng tên trong sổ giao khoán sau khi nhận chuyển nhượng thành quả lao động của ông L*), điều đó có nghĩa là trước khi ông H đứng tên trong sổ giao khoán thì phần đất ông L đã bị cắt 500m chiều dài. Đối với việc ông H xác định hợp đồng giao khoán gốc của ông L (do ông H giữ), nhưng ông H cho rằng UBND xã có sửa chữa số (từ 1.000m dài chỉ còn 500m dài) là thiếu cơ sở. Đồng thời, vì sao qua nhiều năm ông H không khiếu nại UBND xã về việc sửa số hợp đồng, từ đó xét lời trình bày của ông H là không có căn cứ. Vì vậy, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp xác định ông L là hộ gốc và có ý kiến bồi thường cho ông L là phù hợp.

[5] Từ đó, Bản án sơ thẩm nhận định ông L mới là hộ gốc được nhận bồi thường thành quả lao động đối với diện tích 500m bị cắt theo phương án bồi thường và buộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp chi trả số tiền 29.789.766 đồng cho ông L là phù hợp, đúng pháp luật. Ông H cho rằng ông mới chính là hộ gốc nhưng trong quá trình khởi kiện và kháng cáo ông H không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh, nên yêu cầu kháng cáo của ông không được chấp nhận, từ đó cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ông Huỳnh Văn H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[7] Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H, nên ông H phải chịu án phí phúc thẩm, đã dự nộp được chuyển thu đối trừ.

[8] Những quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ông Huỳnh Văn H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2019/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Bá L đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp .

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp thực hiện bồi thường cho Ông Trần Bá L số tiền 29.789.766 đồng (Hai mươi chín triệu, bảy trăm tám mươi chín ngàn, bảy trăm sáu mươi sáu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- *Án phí sơ thẩm:* Ông Trần Bá L không phải chịu, đã dự nộp 745.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004029 ngày 20/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được hoàn lại. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.489.488 đồng (Một triệu, bốn trăm tám mươi chín ngàn, bốn trăm tám mươi tám đồng).

- *Án phí dân sự phúc thẩm:* Ông Huỳnh Văn H phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp theo biên lai số 0004380 ngày 17-5-2019 tại Chi cục thi hành án huyện U Minh được chuyển thu đối trừ.

Những quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- TAND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Út